TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Bà **Hồ Thị Bích Tuyền**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST– HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

01/ **Trần Quang D**, sinh ngày 11/06/2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số … NCT, khu phố..., phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; Vợ là Trần Kim Th, sinh năm 2004 và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Lê Hoàng L**, sinh ngày 02/02/1998 tại Kiên Giang; HKTT: Số … NCT, khu phố..., phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Số …. NCT, khu phố..., phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh S, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Thuý O, sinh năm 1978; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

01/ Chị **Lâm Thị V**, sinh ngày 19/9/1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: ấp HL, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

02/ Anh **Danh Triệu D**, sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

03/ Anh **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 01/01/2000 (có mặt)

NCT: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01/ Anh **Phạm Quốc T**, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: Số … VTT, phường VQ, TP RG, tỉnh KG

02/ Chị **Phan Thị T1**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

NCT: Số…NCT, KP. 2, P. RS, TP. RG, tỉnh KG

03/ Anh **Võ Hoàng V**, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: Số … NTT, P. RS, TP. RG, KG

Người tham gia tố tụng khác

01/ Chị **Trần Kim Thảo**, là người làm chứng (có mặt)

02/ Chị **Đoàn Thị Cẩm Yến**, là người làm chứng (vắng mặt)

03/ Anh **Trần Minh Huy**, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2023, Trần Quang D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển đăng ký số 68M1 – 065.37 chở Lê Hoàng L rủ nhau đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi cả hai đi đến trước của hàng văn phòng phẩm của chị Lâm Thị V tại ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG thì L nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển đăng ký số 68C1 – 474.74 của chị V đang để trước cửa hàng có sẵn chìa khoá trên xe nên L kêu D dừng xe lại. D xuống xe lén lúc đến chỗ chiếc xe của chị V lấy trộm rồi nổ máy chạy về phường RS, thành phố RG cùng với L. Sau khi lấy trộm được xe L nhờ Đoàn Thị Cẩm Y mang đi cầm cho bà Phan Thị T1 với số tiền 4.000.000 đồng, bà T1 trừ trước tiền lãi cầm xe 400.000 đồng, L cho Yến 200.000 đồng, số còn lại L và D chia nhau tiêu xài cá nhân.

Cùng thủ đoạn đó, vào khoảng 16 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2023, Lê Hoàng L điều khiển xe mô tô loại xe Max màu đỏ, không rõ biển đăng ký chở Trần

Quang D đến trước nhà anh Danh Triệu D cư ngụ ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển đăng ký số 68C1 – 642.99 của anh D mang về phường RS nhờ Trần Minh H11 đem đi cầm cho ông Võ Hoàng V được số tiền 12.000.000 đồng, sau đó D và L bán chiếc xe trên cho ông V lấy thêm 1.800.000 đồng. Số tiền có được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài 02 lần phạm tội trên, vào khoảng 08 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2023, Trần Quang D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển đăng ký số 68T7 – 3259 chở Bùi Thanh P đến trước nhà anh Nguyễn Minh K cư ngụ tổ 3, ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển đăng ký số 68C1 – 811.76 của anh K để trước nhà có sẵn chìa khoá trên xe chạy về phường Rạch Sỏi bán lại cho anh Phạm Quốc T 20.000.000 đồng, D đưa cho Phong 4.000.000 đồng, số còn lại D tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận:

- 01 xe môtô biển đăng ký số 68C1 – 811.76, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu trắng đen, số khung RLHJC7658PY122186, số máy JC90E0437717, có giá trị tại thời điểm tháng 8/2023 là 21.000.000 đồng.

- 01 xe môtô biển đăng ký số 68C1 – 474.74, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, số khung 3905HY772965, số máy JA39E0753130, có giá trị tại thời điểm tháng 9/2023 là 7.666.667 đồng.

- 01 xe môtô biển đăng ký số 68C1 – 642.99, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu xanh đen, số khung RLHJC7647LY018967, số máy JC90E0076634, có giá trị tại thời điểm tháng 9/2023 là 18.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-CT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Quang D** từ 18 đến 24 tháng tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Hoàng L** từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử:

- Buộc bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L liên đới bồi thường cho chị Lâm Thị V giá trị chiếc xe đã lấy trộm theo kết quả định giá với số tiền là 7.666.667 đồng;

- Buộc bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L liên đới trả lại cho anh Võ Hoàng V số tiền bán xe là 13.800.000 đồng;

- Buộc bị cáo D phải trả lại cho anh Phạm Quốc T số tiền cầm xe là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/9/2023 Trần Quang D điều khiển xe môtô chở Lê Hoàng L đi ngang qua ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG thì phát hiện chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển đăng ký số 68C1 – 474.74 của chị Lâm Thị V đang đậu trước cửa hàng có sẵn chìa khoá nên cả hai đã lén lút lấy trộm rồi

đem xe đi cầm. Theo kết quả định giá thì chiếc xe chị V bị mất có giá trị là 7.666.667 đồng.

Đến khoảng 16 giờ, ngày 29/9/2023 L tiếp tục điều khiển xe chở D đi tìm tài sản trộm. Khi cả hai đi đến ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển đăng ký số 68C1 – 642.99 của anh Danh Triệu D đang đậu trước nhà nên lén lấy trộm rồi đem cầm và bán cho anh Võ Hoàng V được 13.800.000 đồng. Theo kết quả định giá thì chiếc xe anh D bị mất có giá trị là 18.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn phát hiện vào ngày 17/8/2023 bị cáo Trần Quang D lén lút lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, biển đăng ký số 68C1 – 811.76 của anh Nguyễn Minh K đang đậu trước nhà tại ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG rồi đem cầm cho anh Phạm Quốc T với số tiền 20.000.000 đồng. Theo kết quả định giá thì chiếc xe anh K bị mất có giá trị là 21.000.000 đồng

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Quang D lấy trộm của các bị hại là 46.666.667 đồng và tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Hoàng L lấy trộm là 25.666.667 đồng.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo Trạng mà VKS nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc xem thường pháp luật và động cơ vụ lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên các bị cáo đã rủ nhau lén lút lấy trộm xe của các bị hại đem bán và cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 17/8/2023 cho đến ngày 29/9/2023 các bị cáo đã liên tiếp nhiều lần lấy trộm tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của các bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình và đây là nguyên nhân gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.1 Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có chung 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2 Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; tại phiên toà các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng chung các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Bị hại anh Nguyễn Minh K và anh Danh Triệu D đã nhận lại xe bị mất và do các anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Bị hại chị Lâm Thị V yêu cầu các bị cáo L và D liên đới bồi thường lại giá trị chiếc xe cho chị theo như kết quả định giá với số tiền tương đương là 7.666.667 đồng, ngoài ra chị V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

6.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Hoàng V yêu cầu hai bị cáo liên đới trả lại cho anh số tiền cầm xe là 13.800.000 đồng, ngoài ra anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị V và đồng ý trả lại tiền cho anh V nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

6.3 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc T yêu cầu bị cáo D trả lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra cầm xe, bị cáo đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh T nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe xe mô tô biển đăng ký số 68C1 – 811.76, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu trắng đen, số khung RLHJC7658PY122186, số máy JC90E0437717 và chiếc xe mô tô biển đăng ký số 68C1 – 642.99, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu xanh đen, số khung RLHJC7647LY018967, số máy JC90E0076634. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại xe cho anh K và anh D. Xét thấy việc trao trả xe trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với Bùi Thanh Phong. Trong quá trình điều tra, D khai nhận đã cùng Phong đi lấy trộm xe của anh K. Tuy nhiên Phong không thừa nhận việc có đi trộm xe cùng D. Do chỉ có duy nhất lời khai của D nên chưa đủ căn cứ để xác định vai trò đồng phạm của Phong. Do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

8.2 Đối với Trần Kim Thảo, Phạm Quốc T, Đoàn Thị Cẩm Yến, Phan Thị T1, Trần Minh Huy, Võ Hoàng V không biết xe mà D và L có được là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và sna phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Trần Quang D 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng L 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử:

3.1 Buộc bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L liên đới bồi thường cho chị Lâm Thị V giá trị chiếc xe đã lấy trộm theo kết quả định giá với số tiền là 7.666.667 đồng.

3.2 Buộc các bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L liên đới trả lại cho anh Võ Hoàng V số tiền 13.800.000 đồng.

3.3 Buộc bị cáo Trần Quang D trả lại cho anh Phạm Quốc T số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Trần Quang D và Lê Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D phải nộp 1.573.333 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp 1.073.333 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu